

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 885/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 01/8/2022  
V/v Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ron
2. Bà Trần Thị Phôi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Trúc Phương -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 522/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2022/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Lê Thị Kim L, SN: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 117 L, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T - SN: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, Khu vực 1, phường Q, TP Quy Nhơn, Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Lê Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn ngày 06/11/2001 tại UBND phường Q, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đầu năm 2009 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, bia rượu về đánh đập, đuổi hai mẹ con ra khỏi nhà. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không thay đổi. Chị về nhà mẹ đẻ ở, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2009. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên xin ly hôn với

anh Nguyễn Đức T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 30/4/2003. Hiện nay con chung đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

*Tòa đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh Nguyễn Đức T không đến Tòa, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chị Nguyễn Lê Thị Kim L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Đức T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Lê Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Đức T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nên đề nghị **Hội đồng tiến tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.**

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T đã sống ly thân; anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tòa, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị Loan yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Lê Thị L và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 30/4/2003. Hiện nay con chung đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Lê Thị Kim L phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án có quan hệ pháp luật Ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Lê Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Đức T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh T quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Đức T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Chứng nhận kết hôn số: 67, quyển số 01/2001 ngày 06/11/20014 của UBND phường Q, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2022 và các lời khai tiếp theo chị L khai: Năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng cuối năm 2009. Còn anh T đã **được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến tòa** để tham gia hòa giải, xét xử; không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị L. Thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mặc khác, tại biên bản xác minh và biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2022 địa phương cho biết: anh T thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, về nhà gây gổ cãi nhau với chị L. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh T có một con chung đã trưởng thành là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 30/4/2003; không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ các Điều: 89,91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;*

*Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;*

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Lê Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lê Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Đức T có một con chung đã trưởng thành là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 30/4/2003.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0003621 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (Chị L đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Lê Thị Kim L, anh Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự
- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Quang Trung
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Hiệp**